

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THU'
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 42/2018/HNGĐ-ST

Ngày 17/10/2018

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU' - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Toàn Thắng.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Sang, ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim.

- Đại diện VKSND huyện Vũ Thu': Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thu', xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 89/2018/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 5 năm 2018, về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1991 (Xin vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T1, huyện V, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N1, huyện P, tỉnh H.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hải H**, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T1, huyện V, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn (Chị Nguyễn Thị T) trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Hải H do hai người tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã T1, huyện V, tỉnh T ngày 23 tháng 01 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 06 tháng thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không tu chí làm ăn, khi bắt đồng quan điểm thì hay cãi vã và đánh đuổi chị, vì vậy chị phải bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 5/2018 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị T xác định không còn tình cảm với anh H nên chị xin được ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hải H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 05/10/2017, hiện đang ở với anh H. Ly hôn chị T xin nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T khai vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Hải H trình bày tại Tòa án: Anh không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ và đang ốm, ngoài ra anh H không trình bày gì thêm mặc dù anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 28 tháng 8 năm 2018 UBND xã T1, huyện V, tỉnh T đã cung cấp như sau:

Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Hải H do hai người tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã T1, huyện V, tỉnh T ngày 23 tháng 01 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng chung sống không hòa hợp, thường xuyên cãi chửi nhau, chị T nhiều lần bỏ về mẹ đẻ. Đến đầu tháng 5/2018 chị T về hẳn nhà mẹ đẻ ở, và vợ chồng ly thân sống ly thân nhau. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh H, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hải H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 05/10/2017. Địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hải H không có.

- Đại diện VKS phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chỉ đến Tòa án một lần để tự khai.

Về nội dung VKS đề nghị hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Đề nghị:

- Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hải H .

- Về con chung: Xử cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 05/10/2017, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, và nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Hải H gửi Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Hải H do hai người tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã T1, huyện V, tỉnh T ngày 23 tháng 01 năm 2017 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng chung sống không hòa hợp, thường xuyên cãi chửi nhau, chị T nhiều lần bỏ về mẹ đẻ. Đến đầu tháng 5/2018 chị T về hẳn nhà mẹ đẻ ở, và vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy cần xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hải H là phù hợp quy định của luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Xét thấy con chung của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hải H là Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 05/10/2017, hiện đang ở với anh H, đến nay mới hơn 01 tuổi cần sự chăm sóc về mọi mặt của mẹ sẽ tốt hơn. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Nguyễn Hải H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên không giải quyết. Anh Nguyễn Hải H chưa có ý kiến trình bày vì vậy tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1/ Quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hải H .

2/ Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 05/10/2017, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Hải H có quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hải H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung, và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên không giải quyết. Anh Nguyễn Hải H chưa có ý kiến trình bày vì vậy tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

4/ □n phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0002949 ngày 11/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, thành án phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện V;
- UBND xã T1, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Hà Toàn Thắng

